

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị V**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm CN, xã TK, huyện PB, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm CN, xã TK, huyện PB, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Dương Thị V và anh Nguyễn Văn K.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Về quan hệ hôn nhân:** Chị Dương Thị V và anh Nguyễn Văn K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

**2.2 Về con chung:** Hai bên đương sự (Chị Dương Thị V và anh Nguyễn Văn K) thỏa thuận: Chị Dương Thị V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Văn K – sinh ngày 29/04/2003 đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Hai bên đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**2.3. Về tài sản chung:** Cả hai bên đương sự (Chị Dương Thị V và anh Nguyễn Văn K) đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về công nợ chung:** Cả hai bên đương sự (Chị Dương Thị V và anh Nguyễn Văn K) đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Dương Thị V nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000169 ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PB, tỉnh TN; chị Dương Thị V được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000169 ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PB, tỉnh TN .

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện PB;
- UBND xã TK;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thị Minh Huệ**

